

LỰA CHỌN CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

ThS. Nguyễn Quốc Đăng¹

Tóm tắt: Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi tiến hành phỏng vấn, xác định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá EFA và xác định được 02 nhóm giải pháp, trong đó có 07 giải pháp thành phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Vinh.

Từ khóa: Giải pháp, hiệu quả hoạt động, Giáo dục thể chất

Summary: Using standard scientific research methods, we conducted interviews, assessed the reliability of measurement scales, performed exploratory factor analysis (EFA), and identified two groups of solutions, including seven component solutions to enhance the efficiency of Physical Education Department at Vinh University.

Keywords: Solutions, operational effectiveness, Physical Education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Vinh (ĐH Vinh) là trường đại học đa ngành, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với tầm nhìn. Hiện nay, Trường ĐH Vinh được Chính phủ đưa vào danh sách trường đại học trọng điểm quốc gia (theo công văn số 1136/TTg-KGVX ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ). Vì vậy, nhà trường nói chung và các đơn vị trong Khoa nói riêng phải không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo ra các sản phẩm đào tạo đáp ứng được yêu cầu của xã hội và thời đại mới.

Khoa Giáo dục thể chất (GDTC) là đơn vị của Trường ĐH Vinh có chức năng, nhiệm vụ đào tạo các hệ đại học, cao học chuyên ngành Sư phạm GDTC, giảng dạy hệ không chuyên và tổ chức các giải đấu thể thao nhà trường. Trong nhiều năm phát triển, Khoa về cơ bản đã thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo song trong hoạt động còn tồn tại những hạn chế. Vì vậy, việc tìm ra các giải pháp GP nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh là vấn đề khoa học thực tiễn và có tính cấp thiết.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, điều tra khảo sát, toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Căn cứ và nguyên tắc lựa chọn các GP nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh

2.1.1. Các căn cứ để lựa chọn giải pháp

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh cần phải lựa chọn được các GP đồng bộ, mang tính khả thi. Để đạt được mục đích đó, chúng tôi dựa vào những căn cứ sau đây:

- Căn cứ vào các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác dạy và học.
- Quy định dạy và học và các văn bản liên quan đến công tác tổ chức, đào tạo SV, học viên cao học của Trường ĐH Vinh
- Chương trình đào tạo dành cho SV ngành GDTC và SV không chuyên, Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐH Vinh
- Căn cứ vào những kết luận đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh: Cơ cấu tổ chức bộ máy, CSVC, kinh phí, đội ngũ giáo viên giảng dạy của Khoa GDTC.
- Dựa vào kết quả phỏng vấn các chuyên gia, nhà khoa học TDTT, giảng viên và kết quả phỏng vấn mức độ hài lòng của SV về công tác tổ chức giảng dạy của các giảng viên Khoa GDTC.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động của Khoa GDTC: Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý CSVC để chỉ ra những mặt mạnh, mặt yếu, thời cơ, thách thức (phân tích SWOT).

2.1.2. Các nguyên tắc lựa chọn GP

Ngoài các căn cứ nêu trên chúng tôi còn dựa vào các nguyên tắc sau đây để lựa chọn các GP.

Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu: Việc tổ chức các hoạt động của Khoa GDTC phải đảm bảo, phù hợp với đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước điều kiện cụ thể của địa phương và của nhà trường,

tránh lãng phí. Có chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của SV. Vì vậy, khi đề xuất các GP nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC, nhất thiết phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản, sao cho khi các GP được triển khai thực hiện phải phù hợp với thực tiễn và mang lại hiệu quả nhất định, các GP phải đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, tính phù hợp, tính thực tiễn, tính đồng bộ, cũng như điều kiện vận dụng các GP đó.

Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi: Khả thi là điều kiện cơ bản để chuyển hoá giá trị của GP từ lý luận thành thực tiễn, từ mong muốn của xã hội trở thành hiệu quả thực sự trong mỗi hoạt động cụ thể. Vì vậy, nội dung và phương pháp triển khai các GP thỏa mãn các điều kiện sau:

Có cấu trúc nội dung và mục tiêu phù hợp với nhu cầu của từng thực tiễn của nhà trường, phù hợp với sự nỗ lực của đông đảo giáo viên, phù hợp với năng lực, thể lực của SV. Tuân thủ quy định về tổ chức hoạt động của Khoa GDTC, phù hợp với quyền hạn và chức năng của nhà trường trong việc lựa chọn nội dung và hình thức giảng dạy. Các hình thức giảng dạy phải phù hợp với nội dung chương trình của môn thể thao.

Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn: Đảm bảo tính thực tiễn của quá trình lựa chọn các GP được thể hiện thông qua các tiêu chí sau: Có giá trị giải quyết những tồn tại đã được phát hiện thông qua nghiên cứu thực trạng. Góp phần tạo ra chuyển biến về hiệu quả hoạt động của của Khoa GDTC. Đáp ứng nhu cầu chuyên môn của bản thân giáo viên và nhà trường, trực tiếp góp phần tạo ra chuyển biến tích cực trong việc dạy học và học của SV trong nhà trường.

Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ và phát triển: Sản phẩm được tạo ra dưới tác động của các GP phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

Có giá trị khắc phục những hạn chế cơ bản về thực trạng hoạt động của Khoa GDTC vừa giúp nâng cao chất lượng TDTT trường học theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của SV đồng thời đáp ứng nhu cầu của hiện thực khách quan với chuẩn bị cho quy mô rộng hơn, phù hợp với điều kiện và nhu cầu tổ chức của nhà trường, đồng thời thỏa mãn nhu cầu tập luyện, phát triển thể chất, hình thành lối sống khỏe mạnh trong SV;

Góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2. Lựa chọn GP nâng cao hiệu quả hoạt động

của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh

Từ những phân tích về lý luận và thực tiễn hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh, qua tham khảo các tài liệu có liên quan, tôi tiến hành phỏng vấn 22 giảng viên Khoa GDTC Trường ĐH Vinh để xác định độ tin cậy của các thang đo. Kết quả được trình bày tại bảng 1 và 2.

Dựa theo lý thuyết đánh giá hệ số Cronbach Anpha và thang đo likert, nghiên cứu thực hiện đánh giá thang đo dựa theo tiêu chí: Loại các biến quan sát có hệ số tương quan biến-tổng nhỏ hơn 0,4 (đây là những biến không đóng góp nhiều cho sự mô tả của khái niệm cần đo và nhiều nghiên cứu trước đây đã sử dụng tiêu chí này) và chọn thang đo có độ tin cậy Alpha lớn hơn 0,6.

Qua bảng 1 và 2 cho thấy: Các GP 1, 3, 7, 10, 11 và 12 không đảm bảo yêu cầu sẽ bị loại biến.

Tiếp theo nghiên cứu tiến hành phân tích lại độ tin cậy của các GP sau khi loại biến. Kết quả được trình bày ở bảng 3 và 4.

Bảng 3 và 4 cho thấy: Sau khi loại bỏ các mục hỏi không đảm bảo điều kiện của đặt ra và kiểm tra độ tin cậy của các hệ số thang đo, chúng tôi đã lựa chọn được 07 GP phù hợp có độ tin cậy cao, với giá trị trung bình đạt từ 4.58 đến 4.78 và Cronbach's alpha > 0.9.

* Phân tích nhân tố khám phá EFA

Phân tích nhân tố khám phá EFA là cách dùng để xác định mối liên hệ giữa các GP, nhằm tổng hợp các GP thành một nhóm GP có ý nghĩa hơn. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi thực hiện kiểm định hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) và Bartlett (Bartlett's test of sphericity) dùng để xem xét mối tương quan giữa các GP. Kiểm định KMO và Bartlett có ý nghĩa thống kê khi trị số của KMO phải đạt giá trị 0.5 trở lên ($0.5 \leq KMO \leq 1$) và sig Bartlett's Test < 0.05, chứng tỏ các biến quan sát có tương quan với nhau trong yếu tố. Kết quả trình bày tại bảng 5.

Hệ số KMO là $0.889 > 0.5$ đồng thời hệ số sig Bartlett's Test < 0.05 nên các GP có mối liên hệ với nhau. Đây là điều kiện để tiến hành phân tích ma trận xoay nhân tố.

*Phân tích ma trận xoay nhân tố

Kết quả được trình bày tại bảng 6

Bảng 6 cho thấy, qua phân tích ma trận xoay nhân tố chúng tôi thu được 2 các nhóm GP. Đó là:

Nhóm GP 1 (gồm 3 GP): GP 1: Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên; GP 2: Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy; GP 3: Tăng cường các nguồn lực cho

Bảng 1. Xác định độ tin cậy của GP lựa chọn nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh (n=22)

Hệ số Cronbach's Alpha	Số nhóm
0.697	13

Bảng 2. Kết quả khảo sát lựa chọn các GP nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh (n=22)

TT	GP	Giá trị thang đo					Tổng điểm	$\bar{X}$	Cronbach's alpha nếu loại biến
		1	2	3	4	5			
1	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Khoa GDTC	6	10	21	12	5	54	2.45	0.319
2	Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên	0	0	9	8	85	102	4.64	0.944
3	Quy chế quản lý sinh viên	4	14	18	16	5	57	2.59	0.326
4	Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy	0	0	12	8	80	100	4.55	0.943
5	Tăng cường các nguồn lực cho GDTC	0	0	12	12	75	99	4.50	0.951
6	Xây dựng chính sách khuyến khích SV tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa	0	0	9	8	85	102	4.64	0.947
7	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa có giáo viên hướng dẫn	4	0	24	12	10	50	2.27	0.330
8	Xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của CLB TDTT	0	0	6	12	85	103	4.68	0.948
9	Xây dựng hệ thống giải thi đấu thể thao thường niên	0	0	12	4	85	101	4.59	0.954
10	XHH trong tổ chức thi đấu các giải thể thao	2	20	18	12	5	57	2.59	0.354
11	Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học	3	18	15	8	15	59	2.68	0.380
12	Tổ chức hội thảo khoa học thường niên	5	10	21	0	25	61	2.77	0.342
13	Ban hành quy định GV, SV tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và đăng bài trên các tạp chí khoa học	0	0	6	12	85	103	4.68	0.956

Bảng 3. Xác định độ tin cậy của GP lựa chọn nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh sau khi loại biến không đạt (n=22)

Hệ số Cronbach's Alpha	Số nhóm
0.921	7

Bảng 4. Kết quả lựa chọn GP nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh sau khi loại biến (n=22)

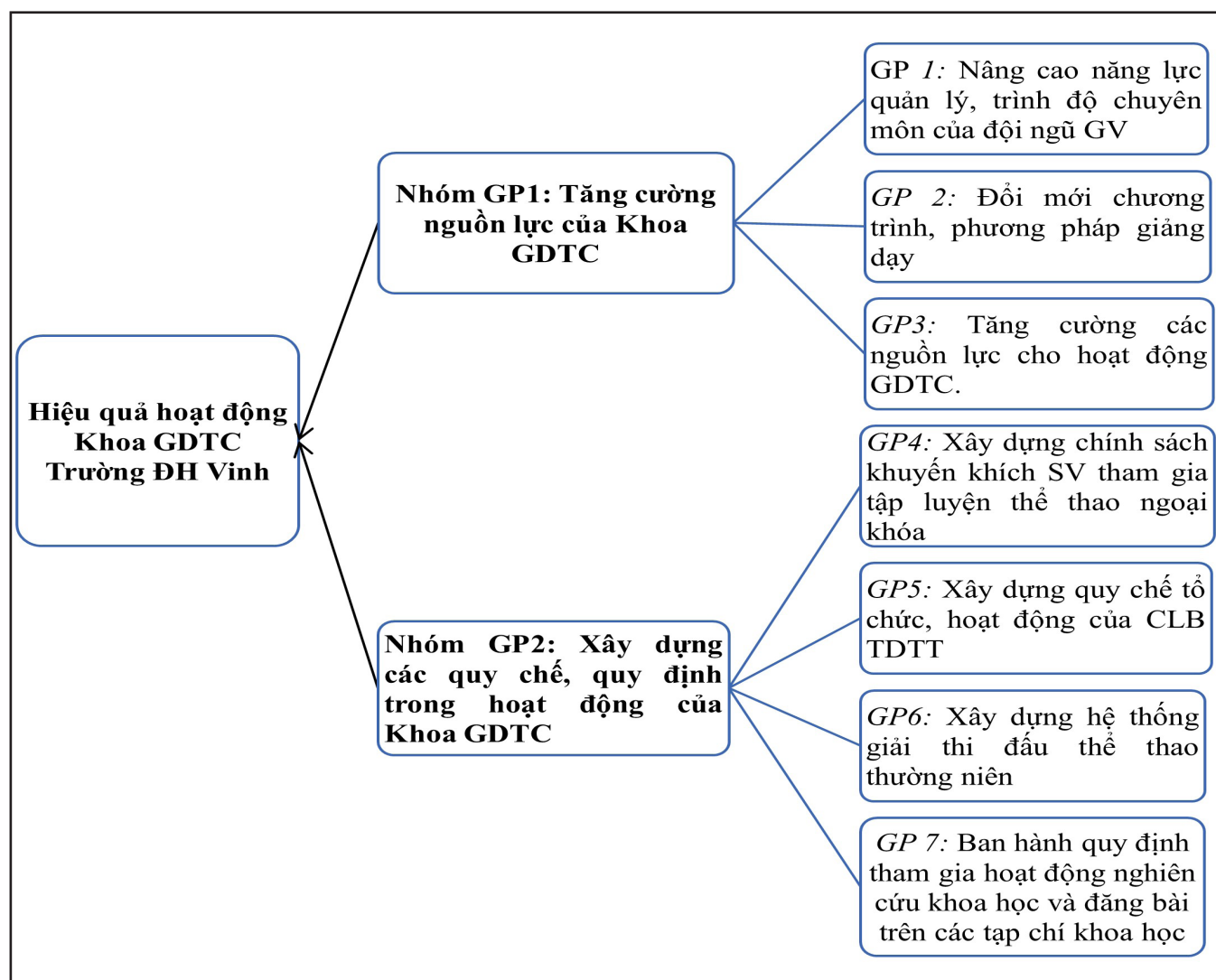
TT	GP	Giá trị thang đo					Tổng điểm	$\bar{X}$	Cronbach's alpha nếu loại biến	Đánh giá theo thang đo Likert
		1	2	3	4	5				
1	Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên	0	0	9	8	85	102	4.64	0.956	Rất quan trọng
2	Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy	0	0	12	8	80	100	4.55	0.945	Rất quan trọng
3	Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động GDTC	0	0	12	12	75	99	4.50	0.958	Rất quan trọng
4	Xây dựng chính sách khuyến khích SV tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa	0	0	9	8	85	102	4.64	0.953	Rất quan trọng
5	Xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của CLB TDTT	0	0	6	12	85	103	4.68	0.955	Rất quan trọng
6	Xây dựng hệ thống giải thi đấu thể thao thường niên	0	0	12	4	85	101	4.59	0.958	Rất quan trọng
7	Ban hành quy định tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và đăng bài trên các tạp chí khoa học	0	0	6	12	85	103	4.68	0.962	Rất quan trọng

Bảng 5. Hệ số KMO (Kaiser – Meyer - Olkin)

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.889
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	211.815
	df	22
	Sig.	.000

Bảng 6. Phân tích ma trận xoay nhân tố

GP		Các thành phần (Component)	
		1	2
Nhóm 1.	GP 1: Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên.	0.934	
	GP 2: Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy.	0.912	
	GP 3: Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động GDTC.	0.945	
Nhóm 2.	GP 4: Xây dựng chính sách khuyến khích SV tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa.		0.878
	GP 5: Xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của CLB TDTT		0.854
	GP 6: Xây dựng hệ thống giải thi đấu thể thao thường niên.		0.832
	GP 7: Ban hành quy định tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và đăng bài trên các tạp chí khoa học của GV và SV		0.827



Sơ đồ 1. Mô hình GP nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh

hoạt động GDTC.

Dựa trên đặc điểm chung của các nhóm nên nhóm này được đặt tên là nhóm: Tăng cường nguồn lực của Khoa GDTC

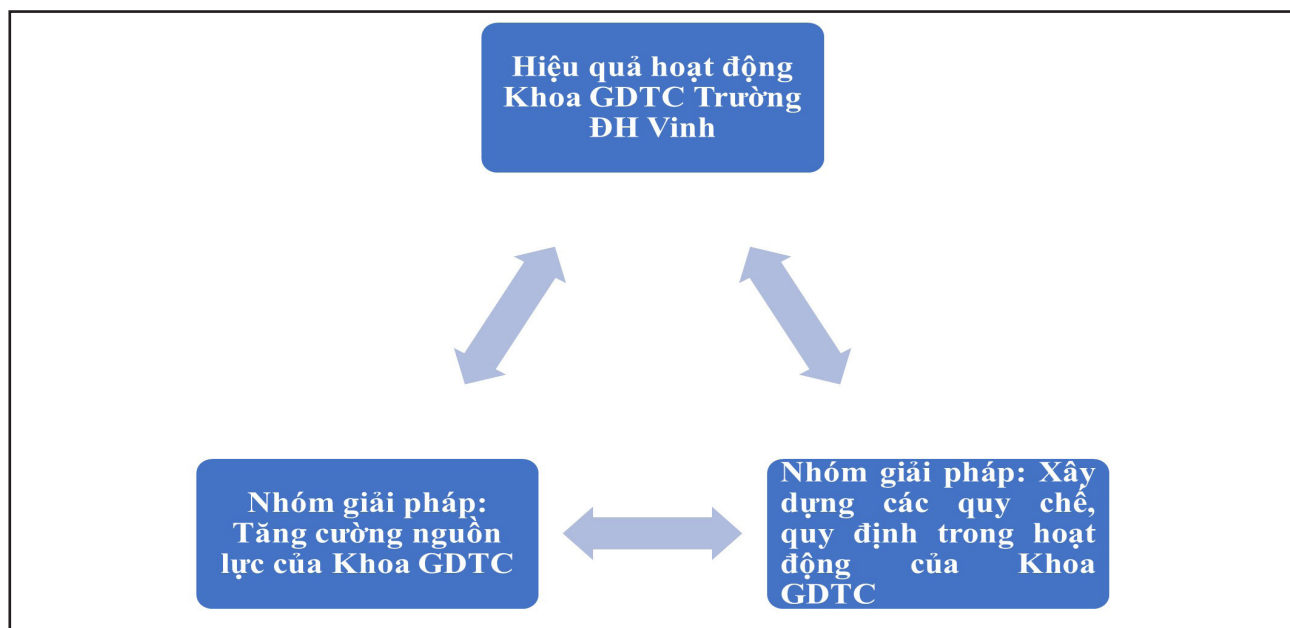
Nhóm nhóm GP 2 (gồm 4 GP): GP 4: Xây dựng

chính sách khuyến khích SV tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa; GP 5: Xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của CLB TDTT; GP 6: Xây dựng hệ thống giải thi đấu thể thao thường niên; GP 7: Ban hành quy định tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học

Bảng 7. Mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh

TT	Các yếu tố	Hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh	Nhóm GP1: Tăng cường nguồn lực của Khoa GDTC	Nhóm GP2: Xây dựng các quy chế, quy định trong hoạt động của Khoa GDTC
1	Hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh	1	.828**	.857**
2	Nhóm GP1: Tăng cường nguồn lực của Khoa GDTC		1	.815**
3	Nhóm GP2: Xây dựng các quy chế, quy định trong hoạt động của Khoa GDTC			1

** $P < 0.01$ level (2-tailed).



Sơ đồ 2. Mối tương quan giữa các nhóm GP nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh

và đăng bài trên các tạp chí khoa học của GV và SV

Nhóm này được đặt tên là nhóm Xây dựng các quy chế, quy định trong hoạt động của Khoa GDTC

Từ những kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi khái quát thành sơ đồ 1.

Xác định mối tương quan giữa các nhóm GP nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa GDTC Trường ĐH Vinh (xem bảng 7 và sơ đồ 2)

Qua bảng 7 và sơ đồ 2 cho thấy sự tác động của nhóm GP có sự liên hệ chặt chẽ. Điều này thể hiện muốn nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC Trường ĐH Vinh cần phải tăng cường nguồn lực và có các quy chế quy định trong hoạt động của Khoa GDTC.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 02 nhóm GP, gồm có 07 GP thành phần nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa GDTC của Trường ĐH Vinh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa GDTC Trường ĐH Vinh (2016, 2017, 2018), *Báo cáo tổng kết năm học của Khoa GDTC*

2. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định Số 1136/TTg-KGVX ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Trường ĐH Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm.*

3. Hoàng Trọng, Chu Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê.

4. Trường ĐH Vinh (2016), *Quyết định số 96/*

QĐ-ĐHV ngày 12 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Vinh về việc sát nhập đơn vị, theo đó sát nhập Trung tâm Thể dục thể thao vào Khoa GDTC.

5. Trường ĐH Vinh (2018), *Quyết định số 47a/KH-ĐHV ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển lĩnh vực Sư phạm của Trường ĐH Vinh giai đoạn 2018 - 2022, tầm nhìn 2030.*

Nguồn bài báo: Bài báo được trích dẫn từ luận án tại cơ sở đào tạo Viện Khoa học TĐTT – “Nghiên cứu GP nâng cao hiệu quả hoạt động của khoa GDTC Trường ĐH Vinh”, Nguyễn Quốc Đăng, dự kiến bảo vệ năm 2023.

Ngày nhận bài: 26/3/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/5/2023.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)